



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
27-07-2020 16:00:22 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 164 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng, vũng quay tàu và khu nước trước bến số 1
và bến số 2 của Bến cảng quốc tế Vĩnh Tân

BTN - 08 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Đơn đề nghị số 150/CV-VTIP ngày 23/07/2020 của Công ty cổ phần cảng quốc tế Vĩnh Tân đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu luồng, vũng quay tàu và khu nước trước bến số 1 và bến số 2 của Bến cảng quốc tế Vĩnh Tân, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu từ QTVT_2007_01 đến QTVT_2007_04 tỷ lệ 1/1000; QTVT_2007_05, QTVT_2007_06 tỷ lệ 1/500 và bình đồ rà quét chương ngại vật ký hiệu RA_QTVT_2007 tỷ lệ 1/2000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 7 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước luồng và vũng quay tàu:

a) Khu vực 1, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8'	11°18'44,3" N	108°48'54,7" E	11°18'40,6" N	108°49'01,1" E
8	11°18'43,4" N	108°48'54,9" E	11°18'39,7" N	108°49'01,3" E
9	11°18'30,0" N	108°48'53,3" E	11°18'26,3" N	108°48'59,7" E
N3	11°18'03,4" N	108°49'06,1" E	11°17'59,7" N	108°49'12,5" E
N2'	11°17'55,2" N	108°49'11,9" E	11°17'51,5" N	108°49'18,4" E
N4'	11°17'51,9" N	108°49'05,8" E	11°17'48,2" N	108°49'12,2" E
N4	11°18'01,5" N	108°49'01,9" E	11°17'57,8" N	108°49'08,3" E
10	11°18'28,1" N	108°48'49,1" E	11°18'24,4" N	108°48'55,5" E
11'	11°18'38,1" N	108°48'44,3" E	11°18'34,4" N	108°48'50,8" E
12'	11°18'42,5" N	108°48'45,7" E	11°18'38,8" N	108°48'52,2" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 10,2m.

b) Khu vực 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
N2'	11°17'55,2" N	108°49'11,9" E	11°17'51,5" N	108°49'18,4" E
N2	11°17'53,3" N	108°49'13,3" E	11°17'49,5" N	108°49'19,8" E
N1	11°17'42,6" N	108°49'35,8" E	11°17'38,9" N	108°49'42,2" E
N6	11°17'38,9" N	108°49'25,7" E	11°17'35,2" N	108°49'32,1" E
N5	11°17'47,5" N	108°49'07,5" E	11°17'43,8" N	108°49'14,0" E
N4'	11°17'51,9" N	108°49'05,8" E	11°17'48,2" N	108°49'12,2" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 12,2m.

c) Khu vực 3, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)

12'	11°18'42,5" N	108°48'45,7" E	11°18'38,8" N	108°48'52,2" E
11'	11°18'38,1" N	108°48'44,3" E	11°18'34,4" N	108°48'50,8" E
12	11°18'40,1" N	108°48'38,9" E	11°18'36,3" N	108°48'45,3" E
14	11°18'41,0" N	108°48'38,7" E	11°18'37,3" N	108°48'45,1" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 3,5m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 1:

a) Khu vực 1, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
12'	11°18'42,5" N	108°48'45,7" E	11°18'38,8" N	108°48'52,2" E
15	11°18'41,7" N	108°48'41,9" E	11°18'38,0" N	108°48'48,4" E
16	11°18'43,3" N	108°48'41,6" E	11°18'39,6" N	108°48'48,0" E
13'	11°18'44,3" N	108°48'46,3" E	11°18'40,5" N	108°48'52,8" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 4,1m.

b) Khu vực 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
15	11°18'41,7" N	108°48'41,9" E	11°18'38,0" N	108°48'48,4" E
14	11°18'41,0" N	108°48'38,7" E	11°18'37,3" N	108°48'45,1" E
13	11°18'42,6" N	108°48'38,4" E	11°18'38,9" N	108°48'44,8" E
16	11°18'43,3" N	108°48'41,6" E	11°18'39,6" N	108°48'48,0" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 0,9m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
7	11°18'45,9" N	108°48'54,3" E	11°18'42,2" N	108°49'00,8" E
8'	11°18'44,3" N	108°48'54,7" E	11°18'40,6" N	108°49'01,1" E
12'	11°18'42,5" N	108°48'45,7" E	11°18'38,8" N	108°48'52,2" E
13'	11°18'44,3" N	108°48'46,3" E	11°18'40,5" N	108°48'52,8" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 11,4m.

4. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật khu nước luồng, vùng quay tàu và khu nước trước bến số 1 và bến số 2 được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty cổ phần cảng quốc tế Vĩnh Tân ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Năng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



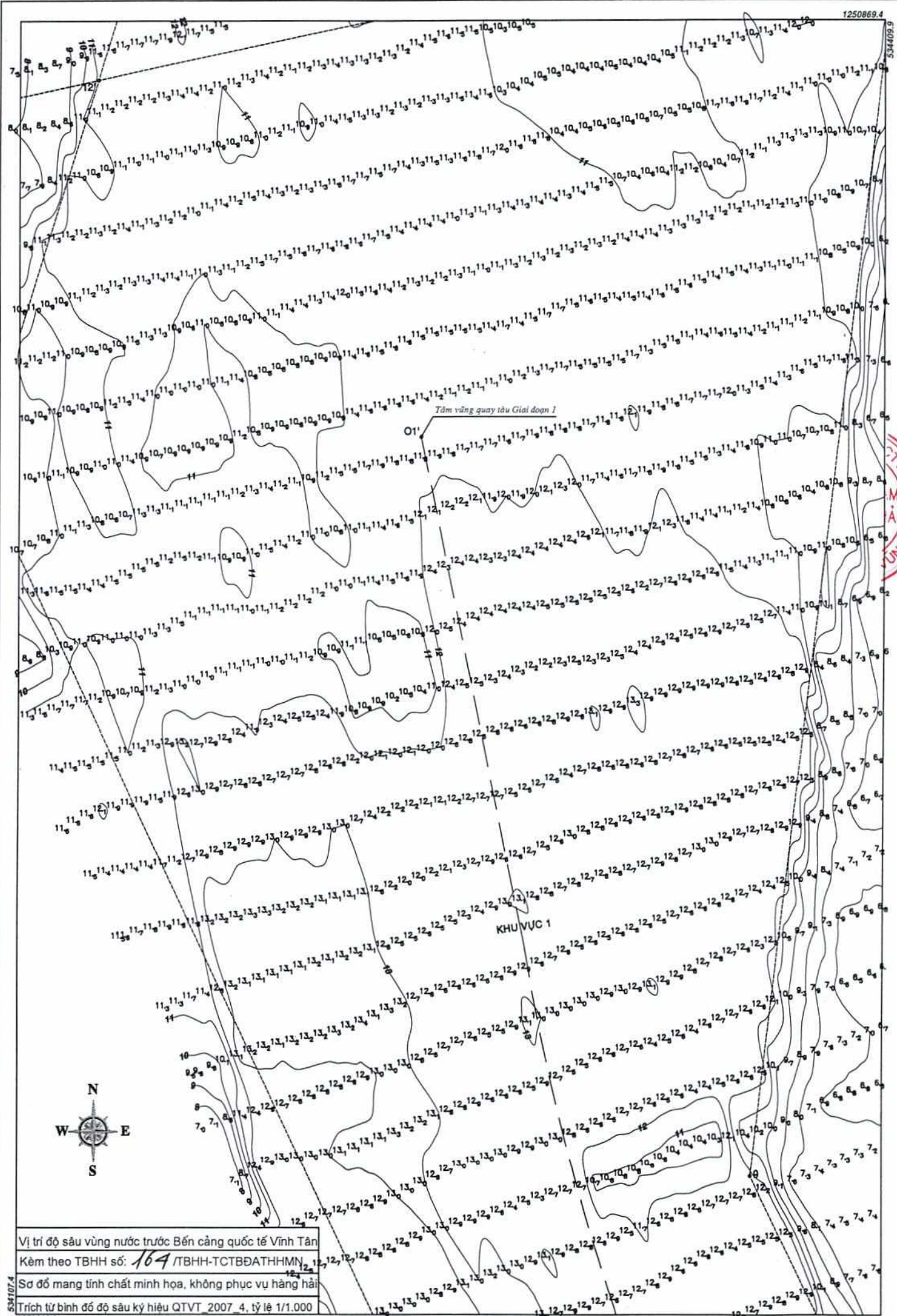
Phạm Tuấn Anh

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu kv miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 13 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN
- 14 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 17 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 20 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 21 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 22 Cảng Sài Gòn
- 23 Cty TNHH MTV hoa tiêu KV I
- 24 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 25 Sở GTVT tỉnh Bình Thuận
- 26 Sở NN&PTNT tỉnh Bình Thuận
- 27 Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận
- 28 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 29 Đài TT Duyên hải Phan Thiết
- 30 Công ty cổ phần cảng quốc tế Vĩnh Tân

01379
NG
BẢO Đ
HÀNG
NAM
BÀ RIA



Vị trí độ sâu vùng nước trước Bến cảng quốc tế Vĩnh Tân
 Kèm theo TBHH số: 164/TBHH-TCTBATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật QTVT_2007_4, tỷ lệ 1/1.000
 534107.4
 1250418.2